

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Đình

2. Bà Nguyễn Thị Mừng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký TAND huyện Đ.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983, trú tại K 194/52, Điện Biên Phủ, tổ 44, phường Chính, quận Thanh, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981, trú tại thôn Lâm, xã Đ- Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/ 4/2022 và tại bản tự khai ngày 16 tháng 8 năm 2022 bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông Phú kết hôn vào năm 2006, tại UBND xã Đại Đồng, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay bà thấy hạnh phúc vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà đ- ợc ly hôn với ông Phú để mỗi ng- ời đ- ợc tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Tại đơn trình bày ngày 11 tháng 7 năm 2022 ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được hai bên tổ chức lễ cưới. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân 10

năm. Nay bà H xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn, nhưng vì ở xa nên ông không thể tham gia giải quyết trực tiếp tại Tòa, ông đề nghị Tòa xét xử vắng mặt ông.

- Về quan hệ con chung: Bà H và ông Ph đều khai vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Minh Huy, sinh ngày 29/8/2006. Hiện nay con đang ở với bà Hạnh.

Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi cháu Huy, ông Ph đồng ý giao con cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, thể hiện tại hồ sơ bị đơn ông Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2022. Nhưng ông Ph có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang ở xa. Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Ph thì thấy ông bà xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Đ- Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp đ- ọc pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông bà khi giải quyết vụ kiện. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy sau ngày cưới ông bà chung sống được mấy năm thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân 10 năm. Theo bà H nguyên nhân mâu thuẫn là do do ông Ph có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa bà H kiên quyết xin đ- ọc ly hôn với ông Ph. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ọc nên chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà đ- ọc ly hôn với ông Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Văn Minh Huy, sinh ngày 29/8/2006 đang sinh sống cùng bà H. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận nguyện vọng của bà H là được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huy là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy.

[3] Về tài sản chung: không có.

[4] Về nợ chung: không có

[5] Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H, tuyên xử cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Minh Huy, sinh ngày 29/8/2006 cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ph có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung..

3. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 3755 ngày 18/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử bà H có quyền kháng cáo bản án và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, ông Ph có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự
- UBND xã Đ- Đ
- Lưu hồ sơ vụ án,

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG VĂN TRIỆU

